

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4271 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 26 tháng 10 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi: Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý giảng dạy và học tập tại Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ, về Quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 3586/QĐ-UBND ngày 18/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh, về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý giảng dạy và học tập tại Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 3624/SKHĐT-TĐ ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Sở Kế hoạch và Đầu tư, về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý giảng dạy và học tập tại Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020 và Tờ trình số 338/TTr-TrCT (kèm theo Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án) ngày 24 tháng 9 năm 2015 của Trường Chính trị tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi: Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý giảng dạy và học tập tại Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên Báo cáo nghiên cứu khả thi: Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý giảng dạy và học tập tại Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020.

2. Chủ đầu tư: Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa.

3. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Hội Tin học Thanh Hóa.

4. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư nâng cấp, xây dựng mới hệ thống phần mềm và trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ việc quản lý, nghiên cứu, giảng dạy và học tập của Trường Chính trị tỉnh.

5. Quy mô, nội dung đầu tư:

a) *Nâng cấp và xây dựng mới hệ thống phần mềm gồm:*

- Nâng cấp Hệ thống Quản lý văn bản đi đến và Hồ sơ công việc (TD Office).

- Nâng cấp Hệ thống quản lý thư viện, đề tài, luận văn tốt nghiệp (ME Learning).

- Nâng cấp hệ thống thông tin Quản lý đào tạo (Management Training Systems MTS).

- Tích hợp và chuyển đổi cơ sở dữ liệu của phần mềm Quản lý thư viện điện tử và Phần mềm quản lý Đào tạo, chuyển đổi cơ sở dữ liệu cho các phần mềm sau khi nâng cấp.

- Xây dựng hệ thống thi trắc nghiệm, quản lý, đánh giá kết quả thi trắc nghiệm, thi hết môn, thi tốt nghiệp online (Test online).

b) Đầu tư trang thiết bị thông tin gồm:

- Thiết bị cho hệ thống máy chủ: Máy chủ (03 cái), hệ điều hành máy chủ (03 bộ); lưu điện máy chủ (03 cái); bộ chuyển mạch màn hình (01 cái); tủ rack (01 cái); phần mềm diệt virus tập trung (35 license);

- Thiết bị cho các phòng quản lý: Máy tính để bàn cho các phòng lãnh đạo, phòng khoa chuyên môn nghiệp vụ (30 bộ); máy trạm cho các phòng học, phòng thực hành, phòng thi trắc nghiệm,... (98 cái), hệ điều hành máy trạm (34 cái); lưu điện máy trạm (34 cái), máy in 2 mặt (09 cái).

- Hệ thống mạng Lan cho các phòng học: Bộ chuyển mạch tầng (03 cái); tủ thiết bị mạng (03 cái).

- Trang thiết bị hạ tầng truyền thông: ASA + Router (01 cái); bộ chuyển mạch trung tâm 12 Port SFP (01 cái); Modul quang của bộ chuyển mạch trung tâm (12 cái); bộ chuyển mạch 8 Port (01 cái); bộ chuyển mạch tầng 24 Port (05 cái); Modul quang của bộ chuyển mạch tầng 24 Port (05 cái); bộ chuyển mạch tầng 8 Port (04 cái); Modul quang của bộ chuyển mạch tầng 8 Port (06 cái); bộ phát wifi (30 cái); bộ nguồn (30 cái).

- Thiết bị hỗ trợ giảng dạy: Máy chiếu hội trường lớn (02 cái); bộ thu phát tín hiệu không dây (01 bộ); máy chiếu tương tác (08 cái); giá treo máy chiếu (10 cái); cáp VGA (10 cái); thiết bị âm thanh trợ giảng (08 bộ), màn chiếu điện 170" (02 cái); máy scan tốc độ cao (01 cái)

c) Đào tạo, chuyển giao công nghệ: Đào tạo cho các cán bộ trường Chính trị tỉnh vận hành, sử dụng hệ thống phần mềm.

(Chi tiết theo hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đã được thẩm định kèm theo Tờ trình số 3624/SKHĐT-TĐ ngày 20/10/2015 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

6. Địa điểm đầu tư: Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa.

7. Thiết kế sơ bộ và thiết bị: Theo kết quả thẩm định của Sở Thông tin và Truyền thông tại văn bản số 05/KQTĐ-STTTT ngày 05/10/2015 và thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi đã được thẩm định kèm theo Tờ trình số 3624/SKHĐT-TĐ ngày 20/10/2015 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

8. Tổng mức đầu tư: 7.611 triệu đồng (Bảy tỷ, sáu trăm mười một triệu đồng). Trong đó:

- Chi phí xây lắp: 686 triệu đồng;
- Chi phí thiết bị: 5.862 triệu đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 107 triệu đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư: 292 triệu đồng;
- Chi phí khác: 34 triệu đồng;
- Chi phí dự phòng: 630 triệu đồng.

(có phụ biểu chi tiết kèm theo).

9. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh (nguồn kinh phí ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan quản lý Nhà nước thuộc nguồn sự nghiệp văn hóa thông tin hàng năm).

10. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

11. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2016-2017.

Điều 2.

1. Trên cơ sở nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, Trường Chính trị tỉnh (Chủ đầu tư) có trách nhiệm triển khai tổ chức thực hiện đầu tư theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Kho bạc nhà nước tỉnh Thanh Hóa và các đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm chủ động giải quyết các công việc liên quan đến ngành; hướng dẫn, giúp đỡ Trường Chính trị tỉnh trong quá trình triển khai thực hiện; đồng thời kiểm tra việc thực hiện của Chủ đầu tư, đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

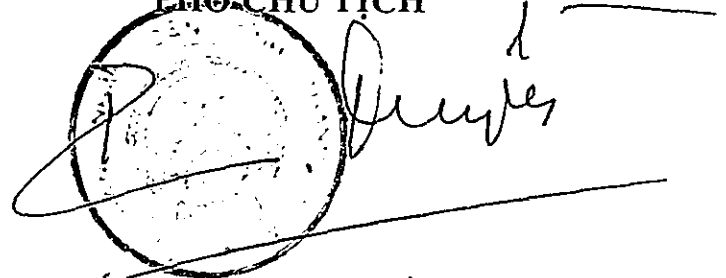
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông; Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- CT UBND tỉnh (đề BC);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Đăng Quyền

Phụ biểu chi tiết

TỔNG MỨC ĐẦU TƯ BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI:
 Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý giảng dạy và học tập
 tại Trường Chính trị tỉnh/Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020
 (Kèm theo Quyết định số: ~~1271~~ /QĐ-UBND ngày 26/10/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	HẠNG MỤC CHI PHÍ	Cách tính	Thành tiền
	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (G)		7.611
I	CHI PHÍ XÂY LẬP	Gxl	686
II	CHI PHÍ THIẾT BỊ (Gtb)	Gtb	5.862
1	Chi phí thiết bị phần cứng	Gtb1	3.471,8
2	Chi phí lắp đặt, cài đặt thiết bị		333,7
3	Chi phí phần mềm	Gpm	1.960,1
4	Chi phí đào tạo chuyên giao công nghệ		96,5
III	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN (Gql)	$((Gtb1+Gxl)*1,7\% + Gpm*2,13\%)/1,1$	107
IV	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ (Gtv)		292
1	Chi phí khảo sát và lập báo cáo khảo sát		15,0
2	Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi	$(Gtb1+Gxl)*0,51\% + Gpm*0,93\%$	41,1
3	Lập thiết kế thi công và dự toán	$(Gtb1+Gxl)*0,8\% + Gpm*2,99\%$	94,5
4	Thẩm tra thiết kế	Tối thiểu	2,2
5	Thẩm tra dự toán	Tối thiểu	2,2
6	Lập HSMT, đánh giá HSĐT	$Gxd*0,2\%+Gtb1*0,19\% + Gpm*0,24\%$	13,3
7	Giám sát lắp đặt thiết bị	$Gtb1*1,64\% + Gpm*2,05\%$	102,6
8	Giám sát, đánh giá dự án đầu tư	$Gql*20\%$	21,4
V	CHI PHÍ KHÁC (Gk)		34
1	Lệ phí thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi	$G*0,019\%$	1,3
2	Thẩm định giá thiết bị phần cứng	Tạm tính	10,0
3	Thẩm định KQĐT	$(Gxd+Gtb)*0,05\%$	3,3
4	Thẩm định HSMT	$(Gxd+Gtb)*0,05\%$	3,3
5	Thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án	$G*0,33\%*70\%$	15,9
VI	CHI PHÍ DỰ PHÒNG (Gdp)	$(I+II+III+IV+V)*10\%$	630